

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/TPCAMRANH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH**

Địa chỉ: Lô H1 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0975477987

E-mail: carafoodsuni@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201708865

Số Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ISO 22000:2018 – IQC/22/2890.23 do Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC cấp ngày 27 tháng 03 năm 2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC UỐNG ENZYM NHÀU**

2. Thành phần: Nhàu, xoài, dứa, chuối, mận, cam, bưởi, gừng, tỏi, hương nhu, đường mía.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Ngày sản xuất: xem trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

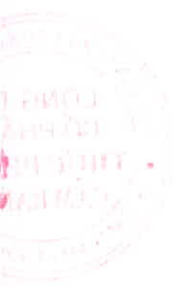
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Thể tích thực: 500 ml; 1000 ml. Hoặc thể tích khác tùy theo yêu cầu khách hàng được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm (Sai số định lượng phù hợp quy định thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì chai thủy tinh, chai nhựa.





Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH**

Địa chỉ: Lô H1 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*Nhãn sản phẩm hoặc nhãn dự thảo đính kèm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và văn bản pháp luật số:

+ QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;

+ Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 02:2024/TPCR

+ ND 43/2017/NĐ-CP Nghị định về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/ NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)





NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

NƯỚC UỐNG ENZYM NHÀU

Thành phần: Nhàu, xoài, dứa, chuối, mận, cam, bưởi, gừng, tỏi, hương nhu, đường mía.

Thể tích thực: 500 ml

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp và nơi có độ ẩm cao.

Thông tin cảnh báo:

- Không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng, sản phẩm đã quá hạn sử dụng.

Ngày sản xuất: xem trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 12 tháng ở nhiệt độ phòng.

Thông tin thành phần dinh dưỡng trong 100 ml

Năng lượng	139,2 Kcal
Protein	0,55 %
Chất béo	0%
Carbohydrate	34,25%
Natri	168,37 mg

Chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH

Địa chỉ: Lô H1 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

- Điện thoại: 0975477987

E-mail: carafoodsuni@gmail.com

Số TCB: 02/TPCAMRANH/2024



100

100
100
100





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Lô H1 Khu Công Nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh
Address Hòa, Việt Nam
3. Tên mẫu thử/ : NƯỚC UỐNG ENZYM NHÀU
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai thủy tinh, nắp kín
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 02/07/2024
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 02/07/2024-09/07/2024
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 09/07/2024
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100mL	139,2	VNT.H.03.Fo.277
2	Carbohydrate tổng số	%	34,25	VNT.H.03.Fo.187
3	Protein	%	0,55	Ref. TCVN 8125:2015
4	Béo tổng	%	KPH (LOD = 0,1)	Ref. TCVN 6555:2017
5	Natri (Na)	mg/kg	168,37	TCVN 10916:2015
6	Kali (K)	mg/kg	1765,43	TCVN 10916:2015
7	Magie (Mg)	mg/kg	101,16	TCVN 10916:2015
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	CFU/mL	$5,7 \times 10^2$	TCVN 4884-1:2015
9	Tổng số nấm men - nấm mốc*	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8275-1:2010
10	Coliforms*	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6848:2007

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

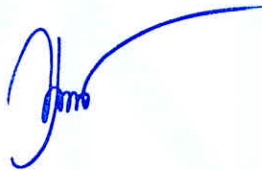
Mã số/ Code: DV240702.13/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	<i>E. coli</i> *	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 7924-2:2008
12	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 8881:2011
13	<i>Clostridium perfringens</i> *	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 4991:2005
14	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 6189-2:2009
15	<i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	TCVN 4830-1:2005

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện / Not detected.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limit of detection of method.

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager



VŨ THỊ KIM THANH

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 02:2024/TPCR

(Ban hành kèm theo quyết định số 02:2024/CBTC-TPCR)

NƯỚC UỐNG ENZYM NHÀU

Địa chỉ: Lô H1 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam
Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0975477987

E-mail: carafoodsuni@gmail.com

Khánh Hòa - 2024



Số: TCCS 02:2024/TPCR

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 08 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM
Số: 02:2024/CBTC-TPCR

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH**
Địa chỉ: Lô H1 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Điện thoại: 0975477987

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 02:2024/TPCR**
Áp dụng cho sản phẩm: **NƯỚC UỐNG ENZYM NHÀU**
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về quy phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Nơi nhận:

- Các bộ phận sản xuất, kinh doanh
- Lưu Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH

(Ký tên, đóng dấu)



Hồng

NƯỚC UỐNG ENZYM NHÀU

Năm ban hành: 2024

1/ Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm **Nước uống Enzym nhàu** do Công ty cổ phần thực phẩm Cam Ranh có địa chỉ tại Lô H1 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam sản xuất, kinh doanh và phân phối.

2/ Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;
- Theo TCCS 02:2024/TPCR do Công ty cổ phần Thực phẩm Cam Ranh ban hành và công bố.

3/ Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/mL	10
3	E. coli	CFU/mL	Không được có
4	Clostridium perfringens	CFU/mL	Không được có
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	Không được có
6	Streptococci faecal	CFU/mL	Không được có
7	Staphylococcus aureus	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men – nấm mốc	CFU/mL	10

365
TY
IN
IA
NH
CH

3.2. Các chỉ tiêu loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,05

3.3. Các chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Azoxystrobin	mg/kg	0,5
2	Buprofezin	mg/kg	0,5

4/ Thành phần:

Thành phần: Nhàu, xoài, dứa, chuối, mận, cam, bưởi, gừng, tỏi, hương nhu, đường mía.

5/ Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm

Hạn sử dụng: 12 tháng ở nhiệt độ phòng.

6/ Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp và nơi có độ ẩm cao.

7/ Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách đóng gói: Bao gói kín. Thể tích thực: 500 ml; 1000 ml hoặc thể tích thực khác tùy theo yêu cầu khách hàng được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm (Sai số định lượng phù hợp quy định thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì chai thủy tinh, chai nhựa. Cam kết bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

8/ Xuất xứ

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CAM RANH**

Địa chỉ: Lô H1 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam



6
112
6

9/ Nội dung ghi nhãn

Ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa. Những nội dung chính gồm:

- Tên sản phẩm
- Khối lượng tịnh
- Thành phần
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn bảo quản
- Cảnh báo
- Xuất xứ
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất
- Số công bố
- Nhãn hàng được in trên giấy dán lên bao bì hoặc in trực tiếp trên bao bì thương phẩm.

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 08 năm 2024

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



